



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

Địa chỉ trụ sở chính: Khu văn phòng số 65 Phố Cẩm Hội,

Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 120/GP-UBCK
ngày 08 tháng 12 năm 2015 và các Giấy phép điều chỉnh

Số: 1911/2025/NQ-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025 số 2909.12/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;
- Căn cứ Biên bản họp số 1911/2025/BB-BKS ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các phòng, ban, bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như: Điều 3;
- Lưu: BTL.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG
KHOÁN
VPS

Digitally signed
by CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG
KHOÁN VPS
Date:
2025.11.19
13:30:56 +07'00'



NGUYỄN THỊ THÙY

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS**

*(Kèm theo Nghị quyết số 1911/2025/NQ-BKS ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS)*

Căn cứ pháp lý:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;
- Nghị quyết số 2909.12/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/09/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán VPS;
- Nghị quyết số 1911/2025/NQ-BKS ngày 19/11/2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các thành viên/Kiểm soát viên Ban Kiểm Soát của Công Ty.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải Thích Từ Ngữ

1. Trong Quy Chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:
 - 1.1. **VPS hoặc Công Ty:** là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;
 - 1.2. **Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc ĐHĐCĐ:** là Đại hội đồng cổ đông của Công Ty;
 - 1.3. **Cổ Đông:** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty;
 - 1.4. **Ban Kiểm Soát:** là Ban kiểm soát của Công Ty
 - 1.5. **Kiểm Soát Viên:** là thành viên Ban Kiểm Soát;
 - 1.6. **Hội Đồng Quản Trị:** là Hội đồng quản trị của Công Ty;
 - 1.7. **Ban Tổng Giám Đốc:** là Ban Tổng giám đốc của Công Ty, bao gồm: Tổng giám đốc của Công Ty và Phó Tổng giám đốc của Công Ty. Trong từng thời kỳ, nếu Công Ty không có Phó Tổng giám đốc thì đề cập đến “**Ban Tổng Giám Đốc**” là đề cập đến Tổng giám đốc của Công Ty.
 - 1.8. **Tổng Giám Đốc:** là Tổng giám đốc của Công Ty.
 - 1.9. **Quy Chế:** Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS;
 - 1.10. **Điều Lệ:** là Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực kể từ ngày 19/11/2025 (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
 - 1.11. **Luật Chứng Khoán:** là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019 (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
 - 1.12. **Luật Doanh Nghiệp:** là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 (được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
 - 1.13. **Người Có Liên Quan:** là cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật Chứng Khoán và

Luật Doanh Nghiệp;

- 1.14. **Người Điều Hành Công Ty:** là người điều hành của Công Ty, bao gồm: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công Ty;
- 1.15. **Người Quản Lý Công Ty:** là người quản lý của Công Ty, bao gồm: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc;
2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy Chế này có nghĩa như trong Điều Lệ.

CHƯƠNG II:

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm Soát Viên

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều Lệ, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, quy định nội bộ của Ban Kiểm Soát và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty và Cổ Đông.
3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và Cổ Đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.
5. Trường hợp vi phạm quy định các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì Kiểm Soát Viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm Soát Viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm Soát Viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình, chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm Soát Viên

1. Ban Kiểm Soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) Kiểm Soát Viên. Số lượng Kiểm Soát Viên cụ thể sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định trong từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.
2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát là 05 (năm) năm và nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát. Kiểm Soát Viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát.
3. Kiểm Soát Viên không nhất thiết phải là Cổ Đông.
4. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số Kiểm Soát Viên thường trú ở Việt Nam.
5. Trong trường hợp tại thời điểm Ban Kiểm Soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm Soát

của nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm Soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm Soát của nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm Soát Viên

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của Người Quản Lý Công Ty và của người quản lý của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công Ty;
4. Không phải là Người Quản Lý Công Ty, không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm Soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy Chế này; đồng thời, phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - 1.1. Trưởng Ban Kiểm Soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty;
 - 1.2. Trưởng Ban Kiểm Soát không được đồng thời là Kiểm Soát Viên hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;
 - 1.3. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ.
2. Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các Kiểm Soát Viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều Lệ.

Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm Soát Viên

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm Soát thực hiện như sau:
 - 1.1. Các Cổ Đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc họp nhóm cho Công Ty và các Cổ Đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại

Hội Đồng Cổ Đông và trong thời hạn do Hội Đồng Quản Trị thông báo;

- 1.2. Căn cứ số lượng Kiểm Soát Viên theo thông báo của Hội Đồng Quản Trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Kiểm Soát Viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử thấp hơn số lượng ứng cử viên mà họ được quyền đề cử và/hoặc không đủ số lượng ứng cử viên cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có quyền giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty, Quy Chế này và các quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công Ty. Việc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu Kiểm Soát Viên.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm Soát Viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số Kiểm Soát Viên được bầu và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Người trúng cử Kiểm Soát Viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng cần thiết. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm Soát Viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. ***Đại Hội Đồng Cổ Đông miễn nhiệm Kiểm Soát Viên trong các trường hợp sau đây:***
 - 1.1. Không còn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm Soát Viên theo quy định tại Điều 6 Quy Chế này;
 - 1.2. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - 1.3. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định của pháp luật.
2. ***Đại Hội Đồng Cổ Đông bãi nhiệm Kiểm Soát Viên trong các trường hợp sau đây:***
 - 2.1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - 2.2. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - 2.3. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm Soát Viên theo quy định của pháp luật và Điều Lệ;
 - 2.4. Theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông khi xét thấy cần thiết;
 - 2.5. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Kiểm Soát Viên, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Kiểm Soát Viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm Soát Viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Kiểm Soát Viên được công bố bao gồm:

- 1.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- 1.2. Trình độ chuyên môn;
- 1.3. Quá trình công tác;
- 1.4. Các chức danh quản lý khác;
- 1.5. Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
- 1.6. Các thông tin khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Kiểm Soát Viên (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III:

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông;
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm

toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty;

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 18.2 Điều 18 Điều Lệ;
6. Khi có yêu cầu kiểm tra của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 18.2 Điều 18 Điều Lệ, Ban Kiểm Soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị và không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
7. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty;
8. Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc vi phạm pháp luật, Điều Lệ, dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công Ty, Cổ Đông hoặc khách hàng, Ban Kiểm Soát có trách nhiệm yêu cầu giải trình trong thời gian nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông để giải quyết. Đối với trường hợp thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám Đốc vi phạm các quy định của pháp luật, Ban Kiểm Soát phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm.;
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty;
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
11. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông;
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Cổ Đông;
13. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông;
14. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều Lệ;
15. Đề nghị Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị;
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp;

17. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
18. Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình;
19. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc;
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Cổ Đông;
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Điều Hành Công Ty, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
23. Chứng kiến Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Điều Lệ trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
24. Trường Ban Kiểm Soát điều hành để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
25. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, Quy Chế này và các quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công Ty.

Điều 13. Quyền được cung cấp đầy đủ thông tin của Ban Kiểm Soát:

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm Soát Viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm:
 - 1.1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và tài liệu kèm theo;
 - 1.2. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
 - 1.3. Báo cáo của Tổng Giám Đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.
2. Kiểm Soát Viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người Quản Lý Công Ty và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình.
3. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều Lệ khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - 1.1. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên còn lại ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - 1.2. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông theo quy định tại điểm a khoản 18.2 Điều 18 Điều Lệ;
 - 1.3. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát nhưng Hội Đồng Quản Trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Ban Kiểm Soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV:

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chế độ làm việc của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân đối với mảng công việc được phân công của từng Kiểm Soát Viên.
2. Kiểm Soát Viên chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm Soát.

Điều 16. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

1. Cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm Soát của nhiệm kỳ mới sẽ được tiến hành để bầu Trưởng Ban Kiểm Soát và ra các quyết định khác. Cuộc họp này do Kiểm Soát Viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Kiểm Soát Viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Kiểm Soát Viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm Soát.
2. Ban Kiểm Soát họp định kỳ tối thiểu 2 (hai) lần trong năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm Soát có thể bằng hình thức họp trực tiếp, họp qua điện thoại, họp qua video hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật;
3. Cuộc họp Ban Kiểm Soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Kiểm Soát Viên trở lên tham dự họp.
4. Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và đại diện tổ chức chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được

làm rõ.

Điều 17. Thông qua nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm Soát

1. Ban kiểm soát thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, lấy ý kiến qua thư điện tử (email) hoặc hình thức khác. Mỗi Kiểm Soát Viên có một phiếu biểu quyết. Nếu Kiểm Soát Viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm Soát Viên khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
2. Quyết định của Ban Kiểm Soát được thông qua nếu được đa số Kiểm Soát Viên có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc Kiểm Soát Viên được Trưởng Ban Kiểm Soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm Soát vắng mặt).
3. Việc thông qua quyết định của Ban Kiểm Soát tuân thủ theo các quy định khác của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ và các quy định có liên quan.

Điều 18. Biên bản họp của Ban Kiểm Soát

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm Soát Viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm Soát Viên.

CHƯƠNG V:

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty; kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên;
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm Soát Viên;
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng Kiểm Soát Viên;
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty;
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Người Điều Hành Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Người Điều Hành Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời

điểm giao dịch;

6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Điều Hành Công Ty;
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các Cổ Đông;
8. Đề xuất và kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công Ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết;
9. Báo cáo về các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.

Điều 20. Tiền lương và quyền lợi khác

Kiểm Soát Viên được nhận tiền lương, thù lao, thưởng và hưởng các lợi ích khác như sau:

1. Kiểm Soát Viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát;
2. Kiểm Soát Viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác;
3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của Công Ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích có liên quan

1. Kiểm Soát Viên phải kê khai các lợi ích liên quan cho VPS, bao gồm:
 - 1.1. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - 1.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với VPS trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Kiểm Soát Viên và những Người Có Liên Quan của các Kiểm Soát Viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.
4. Kiểm Soát Viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban

Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với Kiểm Soát Viên hoặc với những Người Có Liên Quan của Kiểm Soát Viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm Soát Viên và những Người Có Liên Quan của Kiểm Soát Viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan,

Điều 22. Khen thưởng và kỷ luật

1. Kiểm Soát Viên được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của VPS.
2. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm Soát tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của Kiểm Soát Viên và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội Đồng Quản Trị tổng hợp trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, quyết định.
3. Trưởng Ban Kiểm Soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ thuộc Ban Kiểm Soát theo quy định của VPS và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để trình Hội Đồng Quản Trị xem xét, quyết định.

CHƯƠNG VI:

CHẾ ĐỘ CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 23. Chế độ cung cấp thông tin

1. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, các cán bộ khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.
2. Các tổ chức, cá nhân được yêu cầu cung cấp tài liệu, số liệu phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, trung thực, chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp.

Điều 24. Bảo mật thông tin

1. Các Kiểm Soát Viên xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là Kiểm Soát Viên với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của VPS và pháp luật;
2. Các Kiểm Soát Viên không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu VPS và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của VPS, hoặc các thông tin mà VPS chưa công bố ra bên ngoài;
3. Trong trường hợp Ban Kiểm Soát sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện công việc, Ban Kiểm soát phải đảm bảo bên tư vấn độc lập tuân thủ các quy định bảo mật thông tin của

VPS; không được tiết lộ bất cứ thông tin nào về công việc được yêu cầu tư vấn cho bên thứ ba;

4. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi Kiểm Soát Viên đã hết nhiệm kỳ;
5. Các Kiểm Soát Viên có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều Lệ, Quy Chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

CHƯƠNG VII:

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Mối quan hệ giữa các Kiểm Soát Viên

Các Kiểm Soát Viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, công tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định của Pháp luật và Điều Lệ. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chỉ phối các Kiểm Soát Viên.

Điều 26. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Ban Tổng Giám Đốc, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc.

Điều 27. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 28. Quan hệ với các Cổ Đông:

1. Ban Kiểm Soát thực hiện báo cáo Cổ Đông tại kỳ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên theo quy định tại Điều Lệ.
2. Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông theo quy định pháp luật và Điều Lệ.

Điều 29. Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống VPS

1. Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát.
2. Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm Soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm Soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm Soát theo chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm Soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm Soát theo quy định.
3. Các đơn vị (Khởi, Trung tâm, Phòng ban tại Hội sở chính VPS, các Chi nhánh, Phòng giao dịch của VPS) thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm Soát theo quy định nội bộ của VPS.

Chương VIII:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Hiệu Lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS bao gồm 08 chương, 30 Điều, có hiệu lực kể từ ngày 19/11/2025 và thay thế cho bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)) đã được ban hành trước đó.
2. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy Chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan đến Điều Lệ, các quy định khác của VPS và pháp luật có liên quan. Khi có những nội dung trong Quy Chế này trái với quy định của pháp luật và Điều Lệ thì áp dụng quy định của pháp luật và Điều Lệ.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy Chế này do Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, thông qua.
4. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy Chế này.

